

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Tên nhiệm vụ: *Nghiên cứu phát triển các giải pháp khai thác cơ sở dữ liệu sáng chế trong lĩnh vực cơ khí chế tạo*

Mã số: ĐM.22.HT/16

Thuộc:

- Chương trình (*tên, mã số chương trình*): Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến năm 2020

- Khác (*ghi cụ thể*):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

2.1. Mục tiêu về khoa học và công nghệ

- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng sáng chế phục vụ yêu cầu quản lý và đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp cơ khí chế tạo trong nước

- Xây dựng cơ sở dữ liệu sáng chế trong lĩnh vực cơ khí chế tạo;

- Xây dựng hệ thống phần mềm phục vụ tìm kiếm, cập nhật, khai thác sáng chế;

- Phân loại, đánh giá các sáng chế trong lĩnh vực cơ khí chế tạo;

2.2. Mục tiêu về kinh tế - xã hội

Về kinh tế:

- Cung cấp cho doanh nghiệp cơ khí chế tạo phương pháp luận về tìm kiếm, nhận dạng và làm chủ các sáng chế, công nghệ;

- Thúc đẩy hoạt động đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực tìm kiếm và nhận dạng công nghệ, khai thác thông tin sáng chế cho doanh nghiệp cơ khí chế tạo;

- Đóng góp cho việc tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia trong hoạt động tìm kiếm và nhận dạng công nghệ;

- Góp phần tham gia hỗ trợ xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ ngành cơ khí chế tạo của Việt Nam.

Về xã hội:

Tạo ra hiệu ứng đầu tư đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp trong lĩnh vực cơ khí chế tạo.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Phạm Ngọc Hiếu

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Nghiên cứu sáng chế và Khai thác công nghệ

5. Tổng kinh phí thực hiện: 3.935 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.935 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 12/2016

Kết thúc: 12/2018

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): hết tháng 06/2019 theo QĐ số: 3669/QĐ-BKHCN ngày 30/11/2018)

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	TS. Phạm Ngọc Hiếu	Tiến sỹ	Viện nghiên cứu sáng chế và khai thác công nghệ (VSCCN)
2	CN. Nguyễn Công Đức	Cử nhân	VSCCN
3	TS. Nguyễn Trọng Hiếu	Tiến sỹ	VSCCN
4	TS. Nguyễn Hữu Xuyên	Tiến sỹ	VSCCN
5	KS. Phạm Thanh Tùng	Kỹ sư	VSCCN
6	CN. Hà Thị Hoài Thương	Cử nhân	VSCCN
7	KS. Nguyễn Cao Minh	Kỹ sư	VSCCN



8	TS. Nguyễn Anh Dũng	Tiến sỹ	Quỹ ĐMCNQG
9	TS. Nguyễn Trường Phi	Tiến sỹ	Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ
10	TS. Nguyễn Hữu Phát	Tiến sỹ	Trường ĐHBK Hà Nội
11	KS. Lê Duy Thọ	Kỹ sư	Công ty CP Nghiên cứu ứng dụng và phát triển CN thông minh Bách Khoa
12	TS. Nguyễn Ngọc Kiên	Tiến sỹ	Trường ĐHBK Hà Nội
13	Ths. Nguyễn Minh Quân	Thạc sỹ	Trường ĐHBK Hà Nội
14	ThS. Nguyễn Thanh Tú	Thạc sỹ	Cục Sở hữu trí tuệ
15	TS. Trần Thanh Tùng	Tiến sỹ	Trường ĐHBK Hà Nội

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Cơ sở dữ liệu sáng chế trong lĩnh vực cơ khí chế tạo đã được chuẩn hóa		X			X			X	
2	Phần mềm tìm kiếm, cập nhật dữ liệu tự động trong lĩnh vực cơ khí chế tạo		X			X			X	
3	Báo cáo phân loại đánh giá và quản lý sáng chế trong lĩnh vực cơ khí chế tạo		X			X			X	
4	Báo cáo giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng sáng chế.		X			X			X	

5	Bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học		X			X			X	
6	Báo cáo tổng hợp		X			X			X	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Kết quả nghiên cứu của đề tài phục vụ cho việc tổ chức thực hiện Chương trình quốc gia trong hoạt động tìm kiếm và nhận dạng công nghệ; hoàn thiện cơ sở dữ liệu phân tích thông tin sáng chế, công nghệ phục vụ cho việc xây dựng bản đồ công nghệ.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Giúp cho doanh nghiệp trong lĩnh vực cơ khí chế tạo nắm bắt được phương pháp tìm kiếm, nhận dạng và làm chủ sáng chế, công nghệ.

- Nâng cao năng lực tìm kiếm và nhận dạng công nghệ, khai thác thông tin sáng chế của các doanh nghiệp trong lĩnh vực cơ khí chế tạo.

3.2. Hiệu quả xã hội



- Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, tạo ra giá trị hàng hoá cao và giảm giá thành sản phẩm.

- Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ đóng góp cho các cơ quan quản lý khoa học giải quyết các vấn đề liên quan tới phát triển, đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp trong lĩnh vực cơ khí chế tạo.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

Phạm Ngọc Hiền

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)